| | |
|---|---|
| **\TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG BÚK**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| *Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST*<br>*Ngày: 18/4/2025*<br>*V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Y Mưng Niê;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă- Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Võ Thị G, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Song Đ, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị chị Võ thị G trình bày có nội dung*:** Tôi và anh Phạm Song Đ tìm hiểu, yêu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K vào ngày 29/4/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và mặc dù đã cố gắng nhưng vẫn không cải thiện được vì vậy chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2024. Vì vậy, tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đ. Về con chung: quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Phạm Võ Khánh Đ, sinh ngày 16/02/2022; tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng; Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Song Đ trình bày:*** Tôi và Võ Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C vào năm 2022; quá trình chung sống không có tiếng nói chung nên đã xảy ra một số mâu thuẫn; hiện tại đã ly thân được sáu tháng. Chúng tôi có một con chung tên Phạm Võ Khánh Đ nay vợ tôi làm đơn ly hôn thì tôi yêu cầu Tòa án cho gia đình chúng tôi một thời gian để gia đình chúng tôi tự hòa giải. Nếu trong thời gian xin phép gia đình chúng tôi không hòa giải được tôi sẽ xin phép Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ chung chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị G ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao con chung Phạm Võ Khánh Đ cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ chung các bên không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Đ vắng mặt tại phiên toà không có lý do; chị Giang có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Về nội dung:**

*[3.1] Về quan hệ hôn nhân*: Chị G và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29/4/2022. Vợ chồng chung sống với nhau dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống nên cả hai đã sống ly thân. Thời gian ly thân đã lâu nhưng vợ chồng vẫn không hoà giải được mâu thuẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G, cho chị G ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*[3.2] Về con chung:* Quá trình chung sống chị G và anh Đ có 01 con chung là Phạm Võ Khánh Đ, sinh ngày 16/02/2022. Hiện con chung đang ở với chị G, cháu Đ là con dưới 36 tháng tuổi nên cần giao chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, mặc dù hiện nay cháu Đ do chị G đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tuy nhiên anh Đ vẫn nộp tiền học cho cháu Đ 3.000.000 đồng/tháng, vì vậy xét yêu cầu của chị G là phù hợp cần buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

*[3.3] Về tài sản và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không đặt ra để xem xét giải quyết.

*[4] Về án phí*: Nguyên đơn chị Võ Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị G.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị G được ly hôn với anh Phạm Song Đ.

- *Về con chung:* Giao con chung Phạm Võ Khánh Đ, sinh ngày 16/02/2022 cho chị Võ Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Song Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Võ Khánh Đ, sinh ngày 16/02/2022 số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Phạm Song Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Các bên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Võ Thị G phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2023/0006443 ngày 28/10/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *UBND xã C, huyện K;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Hoàng Thị Hoa Lý**